



WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

TÂN HÒA

"NƯỚC SẠCH CHO MỌI NHÀ"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 0756 /TH-TCHC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2016

V/v Công bố thông tin tỷ lệ sở hữu của
nhà đầu tư nước ngoài**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA**
(Mã chứng khoán: THW)

- Trụ sở chính: 95 Phạm Hữu Chí, phường 12, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (08) 38 558 563 Fax: (08) 39 557 977

2. Người thực hiện công bố thông tin: Trần Hữu Năm - Giám đốc.

- Địa chỉ: 89/6 Phạm Văn Chí, P.1, Q.6, TP.HCM
- Điện thoại : (08) 39 557 988 Fax: (08) 39 557 977

3. Loại thông tin công bố:

- 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

4. Nội dung thông tin công bố:

Thực hiện khoản 5 Điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2016 quy định về việc "Công ty đại chúng phải công bố thông tin về giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty mình", Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa Công bố thông tin như sau:

Tại Khoản 9 vào Điều 5 Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/04/2016 về "Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 25%"

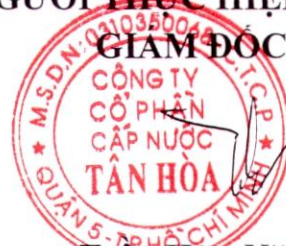
5. Địa chỉ đăng tải: thông tin này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 28/04/2016 tại đường dẫn: www.capnuoctanhua.com.vn (vào mục Công bố thông tin)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016;
- Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016;
- Tờ trình số 0020/TTr-TH-HĐQT ngày 08/4/2016 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Trần Hữu Năm

Số : **001**/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa;
- Căn cứ kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, được tổ chức vào ngày 27/4/2016 tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa,

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 (tài liệu đính kèm).
2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015 (tài liệu đính kèm)
3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	TỶ LỆ (%) (2)/(1)
A	B	1	2	3
1- Nước cung cấp	1.000m ³	38.175	40.000	104,78
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	327.233	342.120	104,55
3-Gắn mới đồng hồ nước	cái	3.737	100	2,68
4- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.903	30.500	98,70
5- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	42	6	14,29
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
7- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,88	100,00	100,12
8- Tỷ lệ thất thoát nước	%	34,20	29,00	

4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán (tài liệu đính kèm)
5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần 2), (tài liệu đính kèm)



6. Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển (<i>miễn giảm thuế</i>)	3,71 %	223.557.344
	Quỹ khen thưởng	12,62 %	760.000.000
	Quỹ phúc lợi	18,93 %	1.140.000.000
	- Khen thưởng VCQL	6,64 %	400.000.000
2	Chia cổ tức (7% /mệnh giá cổ phiếu)	58,10%	3.500.000.000

- Giao HĐQT; Ban Điều hành thực hiện việc chi trả cổ tức theo quy định.

7. Thông qua Kế hoạch tài chính năm 2016:

- Tổng doanh thu	:	153.470.000.000	đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	7.989.000.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	6.231.000.000	đồng
- Cổ tức	:	7% mệnh giá cổ phiếu	

8. Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 dựa trên đề xuất của Ban Kiểm soát.

9. Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016.

- Chủ tịch HĐQT	:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát	:	3.500.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát	:	2.500.000 đồng/người/tháng
- Thư ký Công ty	:	1.000.000 đồng/người/tháng

10. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trần Thị Mỹ Hạnh từ ngày 19/4/2016

11. Bổ nhiệm bà Hồ Thị Xuân là thành viên Ban Kiểm Soát từ ngày 27/4/2016.

Điều 2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/4/2015.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- SGDCK;
- HĐTV - TCT;
- Tổng giám đốc - TCT;
- HĐQT; BKS
- Ban Giám đốc Cty;
- Phòng, ban, đội;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Anh Tài

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **001** /BB-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 27 tháng 4 năm 2016

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TÂN HÒA

Hôm nay, từ lúc 08 giờ 00 phút ngày 27 tháng 4 năm 2016, tại Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa, số 95 Phạm Hữu Chí – Phường 12 – Quận 5 – Thành phố HCM. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa được tiến hành với các nội dung chính như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP:

1. **Nghi thức khai mạc:** Gồm tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

2. **Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2016 của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa:**

Ông Lê Văn Sơn – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm 08 giờ 30 phút là 74 cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là 4.991.300 cổ phần, chiếm 99,83% tổng số cổ phần của cổ đông được mời tham dự.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tuyên bố ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu:

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

▪ **Đoàn chủ tịch** (03 thành viên) gồm:

- | | | |
|------------------------|-----------------------------|----------------|
| – Ông Phạm Anh Tài | – Chủ tịch HĐQT Công ty | - Chủ tọa đoàn |
| – Ông Trần Hữu Năm | – TV.HĐQT, Giám đốc Công ty | - Thành viên |
| – Ông Trương Khắc Hoàn | – TV.HĐQT | - Thành viên |

▪ **Ban Thư ký** (02 thành viên) gồm:

- Ông Hoàng Lữ Huy Minh;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc.

▪ **Ban Kiểm phiếu** (05 thành viên) gồm:

- Bà Trương Thị Hồng Mai – Trưởng ban
- Ông Võ Minh Tài – Thành viên
- Ông Lê Tấn Đạt – Thành viên



- Ông Nguyễn Văn Đảm – Thành viên
- Ông Nguyễn Trần Lam – Thành viên

4. Thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (*Tài liệu đính kèm*):

Với 100% số phiếu chấp thuận, Đại hội đã thông qua chương trình; thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016:

Ông Phạm Anh Tài trình bày Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016 (*tài liệu đính kèm*).

2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015.

Bà Phạm Thị Vân An trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015 (*tài liệu đính kèm*)

3. Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Ông Trần Hữu Năm đã trình bày Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (*tài liệu đính kèm*), với một số chỉ tiêu chính:

CHỈ TIÊU	ĐV tính	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	TỶ LỆ (%) (2)/(1)
A	B	1	2	3
1- Nước cung cấp	1.000m ³	38.175	40.000	104,78
2- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	327.233	342.120	104,55
3-Gắn mới đồng hồ nước	cái	3.737	100	2,68
4- Thay đồng hồ nước cỡ nhỏ	cái	30.903	30.500	98,70
5- Thay đồng hồ nước cỡ lớn	cái	42	6	14,29
6- Tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch	%	100,00	100,00	100,00
7- Tỷ lệ thực thu đương niên	%	99,88	100,00	100,12
8- Tỷ lệ thất thoát nước	%	34,20	29,00	

4. Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán:

Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền trình bày Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015 (*tài liệu đính kèm*)

5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (Sửa đổi, bổ sung lần 2):

Ông Phạm Anh Tài trình bày việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa (tài liệu đính kèm)

6. Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông:

Ông Trương Khắc Hoàn trình bày Tờ trình về một số nội dung xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông (tài liệu đính kèm), trong đó có:

– Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015 với các chỉ tiêu dự kiến trích lập quỹ và chia cổ tức năm 2015 như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ trích / LNPP (%)	Số tiền (đồng)
1	Trích lập các quỹ		
	- Đầu tư phát triển (miễn giảm thuế)	3,71 %	223.557.344
	Quỹ khen thưởng	12,62 %	760.000.000
	Quỹ phúc lợi	18,93 %	1.140.000.000
	- Khen thưởng VCQL	6,64 %	400.000.000
2	Chia cổ tức (7% /mệnh giá cổ phiếu)	58,10%	3.500.000.000

– Kế hoạch tài chính năm 2016 với các chỉ tiêu dự kiến như sau:

- Tổng doanh thu	:	153.470.000.000	đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	7.989.000.000	đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	6.231.000.000	đồng
- Cổ tức	:	7% mệnh giá cổ phiếu	

– Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

7. Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch HĐQT, GD, PGD, KTT và chế độ thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2016 (tài liệu đính kèm):

Ông Trương Khắc Hoàn trình bày Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch HĐQT, GD, PGD, KTT và chế độ thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2016 (tài liệu đính kèm), cụ thể như sau:

– Chủ tịch HĐQT	:	4.000.000	đồng/người/tháng
– Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kiểm soát	:	3.500.000	đồng/người/tháng
– Thành viên Ban kiểm soát	:	2.500.000	đồng/người/tháng
– Thư ký Công ty	:	1.000.000	đồng/người/tháng

8. Miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trần Thị Mỹ Hạnh từ ngày 19/4/2016

9. Bổ nhiệm bà Hồ Thị Xuân là thành viên Ban Kiểm Soát từ ngày 27/4/2016.

Bà Trương Thị Hồng Mai – Trưởng Ban kiểm phiếu giới thiệu Quy chế bầu cử và Danh sách ứng viên, qua đó với tỷ lệ 100% Đại hội thông qua.

Danh sách ứng viên tham gia vào Ban Kiểm soát gồm:

- Họ và tên: HỒ THỊ XUÂN. Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Chức vụ hiện nay: Chuyên viên kế toán tại Công ty Cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn.
- Tổ chức đề cử: Công ty Cổ phần Hạ Tầng nước Sài Gòn.

III. THẢO LUẬN TẠI ĐẠI HỘI; KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ

1. **Thảo luận về nội dung các báo cáo, tờ trình đã được trình bày:** Đại hội không có ý kiến.

2. **Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông trước khi tiến hành biểu quyết và bầu cử:**

Ông Lê Văn Sơn – Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính tới thời điểm **09 giờ 45 phút là 75 cổ đông**, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là **4.997.400 Cổ phần, chiếm 99,95%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông được mời tham dự.

3. Công bố kết quả biểu quyết:

Nội dung 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 và kế hoạch hoạt động năm 2016

- Đồng ý : **4.997.400** .. cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Cấp nước Tân Hòa năm 2015

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 3: Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)

- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 5: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 6: Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 7: Kế hoạch tài chính năm 2016

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 8: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 9: Quỹ tiền lương kế hoạch đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2016

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

Nội dung 10: Miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Trần Thị Mỹ Hạnh từ ngày 19/4/2016

- Đồng ý : **4.997.400** . cổ phần (chiếm **100%** trên tổng số cổ phần dự họp)
- Không đồng ý : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)
- Phiếu trắng : cổ phần (chiếm% trên tổng số cổ phần dự họp)

4. . Công bố kết quả bầu cử:

Kết quả bầu chọn bà HỒ THỊ XUÂN tham gia vào thành viên BKS:

- Tổng số cổ phần đồng ý: **4.996.700** cổ phần đạt **99,99%** trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Với kết quả như trên, bà HỒ THỊ XUÂN chính thức là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa từ ngày 27/4/2016.

IV. GIỚI THIỆU BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

- Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2016
- Ông Phạm Anh Tài trình bày Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
 - Với 100 % tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội đồng ý, Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Phạm Anh Tài – Chủ tọa đoàn, thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa năm 2016.

Đại hội kết thúc vào lúc: 11 giờ 00 phút cùng ngày.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hồng Phúc

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Phạm Anh Tài



Số: **0020**/TTr-TH-HĐQT

TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Luật doanh nghiệp năm 2014

Kính gửi: Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Trên cơ sở chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã được Hội đồng quản trị thống nhất;

Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ công ty như sau:

A. Lý do sửa đổi, bổ sung, hiệu lực và tóm tắt nội dung sửa đổi bổ sung

I. Về lý do cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ: Do Luật doanh nghiệp số 68/2014/ QH 13 ngày 26/11/ 2014 đến ngày 01/7/ 2015 mới có hiệu lực thi hành, Chính phủ chưa có Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và Bộ tài chính chưa ban hành Thông tư mới quy định về mẫu Điều lệ áp dụng cho Công ty đại chúng thay thế Thông tư số 121/ 2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 nên để đảm bảo tổ chức Đại hội đồng cổ đông và quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp có hiệu lực (Từ ngày 01/7/ 2015). Trình Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2016 xem xét sửa đổi, bổ sung một số Điều của Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014

II. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi, bổ sung: Điều lệ sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2016

III. Về kết cấu Điều lệ: Giữ nguyên kết cấu như Điều lệ hiện tại, Điều lệ vẫn gồm 21 chương và 51 Điều.

B. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

1. Phần mở đầu:

Sửa đổi, bổ sung phần mở đầu nội dung sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Các quy định pháp luật hiện hành.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Tân Hòa quyết định sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số: .../NQ-TH-ĐHCĐCĐ ngày ...;

Lý do sửa đổi: Để ghi nhận lý do, thời gian và số lần sửa đổi Điều lệ Công ty.

2. Điều 1. Giải thích từ ngữ:

a) Khoản a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này"

Sửa đổi, bổ sung như sau: “a) *Vốn điều lệ công ty là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại. Vốn điều lệ của công ty tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp là tổng giá trị mệnh giá cổ phần các loại đã được đăng ký mua và được ghi trong Điều 5 Điều lệ công ty*”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Vốn điều lệ Công ty cổ phần.

b) **Khoản b. “Luật doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/ 2005/ QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005

Sửa đổi như sau:

“ b. “) **“Luật doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/ 2014/ QH13 được Quốc hội thông qua vào ngày 26/11/ 2014”

Lý do sửa đổi: Do Luật doanh nghiệp 2005 sẽ hết hiệu lực từ ngày 1/7/ 2005 và được thay thế bằng Luật doanh nghiệp ngày 26/11/ 2014

c) **Khoản d. “Cán bộ quản lý”** là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

“ **“d. Cán bộ quản lý”** là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo quy định tại Khoản 18, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Người quản lý doanh nghiệp.

3. Khoản 2 Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh: “Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.”

Sửa đổi như sau: “Công ty kinh doanh những ngành nghề được Đại hội đồng cổ đông thông qua mà pháp luật không cấm.”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014

4. **Bổ sung khoản 9 vào Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:** “Tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty tối đa là 25%”

5. Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

Sửa đổi tên điều thành **Điều 6. Cổ phiếu** và toàn bộ nội dung điều này:

“1. *Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:*

a. *Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;*

b. *Số lượng cổ phần và loại cổ phần;*

c. *Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;*

d. *Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;*

e. *Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;*

f. *Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có);*

g. *Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;*

h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 120 Luật doanh nghiệp do Luật quy định cổ phiếu của Công ty có thể tồn tại dưới dạng giấy chứng nhận, bút toán ghi sổ hoặc tập dữ liệu điện tử thay cho việc chỉ quy định là chứng nhận cổ phiếu như trong Điều lệ hiện tại. Luật cũng quy định rõ các thông tin phải ghi trên cổ phiếu của Công ty.

6. Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

Sửa đổi lại toàn bộ nội dung **Điều 8** như sau:

“1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 của Luật doanh nghiệp.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 126 Luật doanh nghiệp do Luật quy định việc chuyển nhượng cổ phần có thể thực hiện bằng hợp đồng thông thường bên cạnh việc giao dịch trên thị trường chứng khoán như quy định trong Điều lệ hiện này. Luật cũng quy định các trường hợp và điều kiện trở thành cổ đông của Công ty khi được nhận thừa kế, nhận cho tặng cổ phần và nhận trả nợ bằng cổ phần. Ngoài ra, còn có quy định phải cấp chứng nhận cổ phiếu cho số cổ phần còn lại khi cổ đông chuyển nhượng một phần cổ phần cho người khác.

7. Điều 11. Quyền của các cổ đông

a) **Điểm a, khoản 2:** “2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;”

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại hoặc bằng các hình thức khác mà pháp luật cho phép;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại điểm a Khoản 1, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 quy định cho phép cổ đông tham dự và phát biểu trong cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức pháp luật cho phép hoặc Điều lệ công ty quy định.

Do vậy, đề xuất bổ sung thêm hình thức để đảm bảo quyền của cổ đông phổ thông.

b) **Khoản 3 Điều 11:** Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 2, Điều 114 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Quyền của cổ đông phổ thông

c) **Điểm b.Khoản 3:** Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

Sửa đổi như sau: “b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 Luật Doanh nghiệp”

Lý do sửa đổi: “Nội dung quy định tại Điều 79 và 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Điều 114 Luật doanh nghiệp năm 2014

8. **Khoản 3 Điều 12.** “Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định”

Sửa đổi như sau: “Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua theo quy định”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo đúng quy định tại Khoản 1, Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014

9. Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

a) **Khoản 1.** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“ 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty.

Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày năm tài chính. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn hội đồng cổ đông không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 136 và khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp

b) Điểm c Khoản 3. “Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;”

Sửa đổi như sau: . “*Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên luật pháp quy định hoặc bị giảm quá một phần ba số thành viên quy định trong Điều lệ;*”

Lý do sửa đổi: Theo điểm a Khoản 3 Điều 156 Luật doanh nghiệp 2014

c) **Điểm e Khoản 3.** “Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị đồng ý triệu tập hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Đề xuất bỏ từ “cấp cao” và sửa đổi Điều 119 Luật Doanh nghiệp thành Điều 160 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Vì trong toàn dự thảo Điều lệ chỉ có khái niệm “Cán bộ quản lý” và nội dung quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014

d) **Điểm b Khoản 4.** “Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Sửa đổi Khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp thành Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014.

e) **Điểm c Khoản 4.** “Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày theo, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: Sửa đổi Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp thành Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Nội dung quy định tại Khoản 6 Điều 97 Luật doanh nghiệp năm 2005 được quy định tại Khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp năm 2014.

10. Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

a) **Khoản 1.** “1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Sửa đổi, bổ sung như sau: “1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

b. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: bổ sung điểm a; sửa đổi, bổ sung điểm b và c khoản 1 Điều 136 Điều lệ theo quy định tại điểm a, c, d, đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp; Luật quy định bổ sung mới về vấn đề ĐHCĐ có quyền thảo luận và thông qua về Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; quy định rõ các báo cáo của BKS và HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông.

b) Điểm l Khoản 2. “l. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “l. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản Công ty hoặc chi nhánh giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014

c) Bổ điểm n Khoản 2: “Việc Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;”

Lý do sửa đổi: đảm bảo tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp 2014 quy định tại Khoản 2 Điều 152 “Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc”

d) Điểm o Khoản 2: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Sửa đổi bổ sung như sau: “Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;”

Lý do sửa đổi bổ sung: Chính sửa theo Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014

11. Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

Sửa đổi tên điều và toàn bộ nội dung Điều 15 thành “Điều 15. Thực hiện quyền dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu do công ty phát hành. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

Lý do sửa đổi, bổ sung: sửa đổi toàn bộ nội dung điều này theo Điều 140 Luật doanh nghiệp 2014.

12. Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

a) **Điểm a Khoản 2:** “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014 quy định “Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn.”

Quy định này khác so với cách quy định của Luật doanh nghiệp 2005 là tính tối thiểu ba mươi (30) ngày trước ngày họp thì tại Luật doanh nghiệp 2014 lại tính theo ngày gửi giấy mời họp. Tuy nhiên, để chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho việc in ấn và gửi giấy mời nên đề xuất thời gian dài hơn 05 ngày (tức là 10 ngày).

b) “**Khoản 3.** Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)...”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp **chậm nhất 10**

ngày trước ngày khai mạc, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp...

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi theo quy định tại Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014.

c) Điểm b Khoản 5. “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;”

Sửa đổi như sau: “Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;”

Lý do sửa đổi: như đã sửa đổi Khoản 3 Điều 11 nói trên.

d) Khoản 7. “Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.”

Sửa đổi như sau: “Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 2 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2014

13. Sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật doanh nghiệp.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Theo quy định tại Điều 141 Luật doanh nghiệp năm 2014.

14. Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

“1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể công ty;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng

số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

Lý do sửa đổi, bổ sung: Điều 143, Điều 144 Luật DN 2014, thay cụm từ “Quyết định” của Đại hội đồng cổ đông bằng “Nghị quyết” Đại hội đồng cổ đông và quy định mới về các nội dung được Đại hội thông qua với tỷ lệ biểu quyết là 65% và 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp so với Điều lệ Công ty hiện tại. Cho phép Điều lệ Công ty có thể quy định việc bầu thành viên HĐQT và BKS bằng hình thức bầu cử thông thường ngoài hình thức bầu dồn phiếu quy định trong Điều lệ hiện tại. Luật cũng có quy định giảm tỷ lệ phiếu biểu quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản xuống 51% thay vì 75% như quy định trong Điều lệ hiện tại và thời hạn phải gửi Nghị quyết Đại hội cho cổ đông sau khi đại hội kết thúc.

14. Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

a) Sửa tên tiêu đề cũng như nội dung trong Điều này thay cụm từ “quyết định” bằng “nghị quyết” phù hợp với Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.

b) **Khoản 1 Điều 21.** Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 104 Luật Doanh nghiệp.

Sửa đổi, bổ sung như sau: Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.

Lý do sửa đổi: Phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014

c) **Khoản 2:** “Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến”

Sửa đổi như sau: “Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 2 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.

d) **Khoản 6:** Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

Sửa đổi, bổ sung như sau: Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ.

Lý do sửa đổi: Khoản 6 Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014 quy định có thể thay thế việc gửi biên bản kiểm phiếu cho cổ đông trong thời hạn 15 ngày bằng việc đăng tải lên trang điện tử của công ty.

e) **Bãi bỏ khoản 8, Điều 21 có nội dung** “ Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông” do đã sửa đổi, bổ sung vào khoản 4 Điều 20.

15. Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông: “Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

Sửa đổi, bổ sung như sau: “ Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông có thể được ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau (trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng), có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Biên bản họp Đại hội phải được thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Sửa đổi, bổ sung nội dung điều này theo đúng quy định tại Điều 146 Luật doanh nghiệp 2014.

16. Sửa đổi, bổ sung toàn bộ Điều 23 như sau:

“Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 114 của Luật doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 148 của Luật doanh nghiệp;

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức

lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng sáu mươi (60) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”

Lý do sửa đổi, bổ sung: Theo Điều 147 Luật doanh nghiệp 2014 quy định.

17. Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

a) Khoản 2: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Sửa đổi như sau: Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Lý do sửa đổi: do đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như trên.

b) Bổ sung điểm f vào khoản 4 Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:

“f. Thành viên Hội đồng quản trị là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Hội đồng thành viên mặc nhiệm được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.”

18. Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị

a) Điểm a Khoản 3. “Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;”

Sửa đổi như sau: “Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;”

Lý do sửa đổi: Điểm a Khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp 2014.

b) Điểm c Khoản 4 Điều 25. “Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);”

Sửa đổi như sau: Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);

Lý do sửa đổi: cập nhật theo Luật doanh nghiệp 2014

19. Khoản 1 Điều 26. “Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc điều hành của Công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.”

Sửa đổi như sau: bỏ phần gạch chân trên

Lý do sửa đổi: đã nêu tại điểm c mục 9 trên.

20. Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

a) Khoản 3: “Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.”

Sửa đổi như sau: “*Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:*

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập;*
- b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;*
- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;”*

Lý do sửa đổi: Sửa đổi phù hợp với Khoản 4 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.

b) Khoản 4. “Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.”

Sửa đổi như sau: “*Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị*”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 5 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

c) Khoản 7. “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”

Sửa đổi như sau: “*Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày* trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.”

Lý do sửa đổi: Theo Khoản 6 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014

d) Khoản 8. “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

Sửa đổi như sau: “Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.”

Lý do sửa đổi: Theo khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014.

21. Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát:

a) Đoạn 1, 2 Khoản 1: “Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:”

Sửa đổi như sau:

“Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và làm việc chuyên trách tại công ty hoặc công tác kế toán tại công ty mẹ hoặc các tập đoàn kinh tế khác. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:”

Lý do sửa đổi: Sửa đổi theo đúng quy định tại Điều 163 và Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014 quy định về Ban kiểm soát; Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên

b) Khoản 2: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Sửa đổi như sau: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng

viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

Lý do sửa đổi: do đã sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như trên.

c) Bổ sung điểm f vào khoản 5 Điều 32

“f. Thành viên Ban kiểm soát là đại diện vốn góp của pháp nhân khi có văn bản thay đổi người đại diện vốn góp (do nghỉ hưu, nghỉ việc hoặc lý do khác) thì chức danh thành viên Ban kiểm soát mặc nhiệm được miễn nhiệm và chính thức được bãi nhiệm tại đại hội cổ đông gần ngay sau đó.”

22. Khoản 1 Điều 33. Ban Kiểm soát: “Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây”

Sửa đổi như sau: “Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây”

Lý do sửa đổi: Điều 123 Luật doanh nghiệp 2005 nay là Điều 165 Luật doanh nghiệp 2014

C. Đề xuất:

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị rà soát, sửa đổi, ban hành Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước Tân Hòa sửa đổi, bổ sung theo các nội dung đã đề xuất và các nội dung khác (nếu có) phù hợp với các nội dung đề xuất, trên cơ sở tuân thủ Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản khác và đảm bảo quyền lợi của cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV Hội đồng quản trị;
- TV Ban Kiểm soát;
- Lưu; TK HĐQT

